

Bản án số: 17/2020/HS-PT

Ngày: 18 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Mai xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc L, sinh năm 1962 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và con bà Trần Thị Th; có vợ tên là Đào Thị Kim C; có 01 con tên Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/5/2019, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc L:* Luật sư Nguyễn Đình H2-thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Quốc L cùng một số bạn bè, người quen tổ chức uống bia tại nhà chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1966, là em gái L) tại thôn 5, xã T, thị xã H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Đào Thị Kim C (là vợ

của Nguyễn Quốc L) đến nhà chị M tìm L với mục đích lấy sổ hộ khẩu và giấy đăng ký kết hôn để làm thủ tục ly hôn (trong khoảng thời gian gần đây thường xảy ra gây gỗ do mâu thuẫn tình cảm, L hay ghen tuông vì nghĩ chị C có quan hệ tình cảm với người khác nên chị C đã ra thuê nhà trọ ở riêng). Khi nghe thấy chị C đến tìm mình lấy giấy tờ làm thủ tục ly hôn, thì L bực tức ra gây gỗ, chửi bới. L không đưa giấy tờ cho chị C, mà đi lấy 01 cây rựa ở nhà ra dọa chém chị C nên được mọi người can ngăn; L tiếp tục vào nhà chị M uống bia. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L về nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 75H1-093.08 (xe của anh Nguyễn D là cháu gọi L bằng cậu ruột đã cho L mượn trước đó) đi đến nơi chị C thuê trọ để nói chuyện. Khi đến không gặp chị C, nhưng gặp cháu Lê Đào Sỹ Q (sinh năm 2003, là con riêng của chị C) thì cháu Q cho biết mẹ đi chưa về. L thấy xe máy của vợ vẫn để ở nhà, L tiếp tục điều khiển xe máy đi tìm chị C. Về phía chị C khi thấy L cầm cây rựa trên tay chửi bới, dọa chém thì sợ hãi nên chạy vào nhà chị Lê Thị Thu H3 cạnh đó để ẩn nấp. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, chị C nhờ chị H3 chở mình về nơi ở trọ; sau đó chị H3 lại nhờ anh Kim Khắc H4 (sinh năm 1970) là người làm ở lò nước đá gần nhà để chở chị C về, anh H4 đồng ý. Anh H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade không có biển số của mình chở chị Đào Thị Kim C đi theo đường từ thôn 9 qua thôn 5 để đi về nơi chị C ở trọ (đi tránh qua trước cửa nhà L, nên đi vòng qua đường thôn 9). Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc L điều khiển xe máy đến đoạn đường bê tông liên thôn, chuẩn bị qua cầu Lòn đường sắt thì gặp chị C đang ngồi sau xe mô tô do một người đàn ông điều khiển chạy chiều ngược lại (sau này L mới biết đó là anh Kim Khắc H4). Vì vậy, Nguyễn Quốc L quay xe máy đuổi theo đến đoạn đường trước Nhà sinh hoạt cộng đồng và khu dân cư thôn 9, xã T thì đuổi kịp và chặn đầu xe anh H4. L lấy điện thoại ra để chụp ảnh, mục đích của L là chứng minh việc vợ mình ngoại tình. Anh H4 dùng tay gạt điện thoại không cho L chụp hình và nói mình không liên quan gì đến chị C “*Đây là chị nhờ em chở chứ em không biết*”. Giữa L và H4 lời qua tiếng lại, L dùng tay đánh anh H4 nhưng anh H4 đỡ mà không đánh lại và đi bộ ra hướng QL1A. Do tức giận, lại bị anh H4 gạt điện thoại không cho chụp hình và nghi ngờ chị C có ngoại tình với anh H4; nên Nguyễn Quốc L đi tới xe máy của mình mở cốp xe lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) dài 30cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng, mũi dao nhọn (dao này thường xuyên L để trong cốp xe) rồi cầm dao ở tay trái đi đến phía anh H4. Khi trong tư thế đứng đối diện, L dùng tay trái cầm dao đâm mạnh theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ dưới lên trên liên tiếp 03 (ba) nhát vào người anh H4; trong đó, 02 nhát vào vùng sườn phải, 01 nhát vào vùng ức rồi rút dao ra. Bị đâm liên tục nhiều nhát, anh H4 ôm bụng chạy về vị trí để xe máy thì ngã gục xuống bên trái đường và được người

dân đưa đi cấp cứu. Gây án xong, L bỏ con dao gây án vào cốp xe máy của mình, đứng lại tại hiện trường và bị Công an bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang.

Hậu quả: Anh Kim Khắc H4 tử vong.

Tại bản giám định pháp y tử thi số 186/GĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

+ Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương xuyên phổi, xuyên tim.

+ Cơ chế hình thành thương tích: vết thương số 02 và 03 trên cơ thể nạn nhân hình thành do tác động bởi vật nhọn, có 01 lưỡi sắc, dài trên 12cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/5/2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2019, bị cáo Nguyễn Quốc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc L trình bày giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Giữa bị cáo với bị hại Kim Khắc H4 không có mâu thuẫn nhau, bị cáo dùng dao đâm anh H4 nhiều nhất gây hậu quả anh H4 tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo L là có tích chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp một giấy nhận tiền thể hiện chữ ký của chị Lê Thị T1 là vợ bị hại với số tiền 10.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị T1 không có mặt do vậy không làm rõ được giấy này có đúng là do chị T1 ký nhận không. Mặt khác, tổng số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 329.530.000đ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu và bị cáo bổ sung với nội dung: Bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội bị kích động tinh thần theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo bồi thường thêm được 10.000.000đ sau khi xét xử sơ thẩm, giấy nhận tiền do chị T1 là vợ bị hại ký nhận; vụ án không tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường là vi phạm thủ tục tố tụng. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Giữa bị cáo với bị hại hoàn toàn không mâu thuẫn nhau, trong khi bị hại chở chị C về nơi thuê

trợ là giúp chị C chứ hoàn toàn không có quan hệ tình cảm. Bị cáo chặn xe bị hại và có hành vi dùng điện thoại ghi hình, do vậy mâu thuẫn xảy ra và bị cáo dùng dao đâm bị hại nhiều nhát; do vậy, hoàn toàn không bị kích động. Vấn đề thực nghiệm điều tra là không cần thiết vì bị cáo nhận tội và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Ngày 19/11/2019, bị cáo Nguyễn Quốc L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Xét kháng cáo của bị cáo*:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc L thừa nhận hành vi phạm tội giết người của mình, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 01/5/2019, tại đoạn đường trước Nhà sinh hoạt cộng đồng và khu dân cư thôn 9, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi thấy anh Kim Khắc H4 đang chở vợ mình là chị Đào Thị Kim C ngồi sau xe mô tô, Nguyễn Quốc L nghi ngờ vợ ngoại tình với anh H4 nên đã cầm 01 con dao dài 30cm (loại dao Thái Lan) đâm mạnh liên tiếp 03 (ba) nhát vào người anh H4; trong đó, 01 nhát vào vùng ức, 02 nhát vào vùng sườn phải xuyên phổi, xuyên tim gây sốc mất máu cấp, dẫn đến anh H4 tử vong. Việc anh H4 chở chị Đào Thị Kim C trên xe mô tô về nơi chị C thuê trọ là do chị C nhờ và giữa anh H4 với bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn nhau. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc L nêu trên phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kết luận giám định pháp y tử thi; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội giết người của bị cáo Nguyễn Quốc L nêu trên là có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc L về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ về tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng và xử phạt bị cáo 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, thỏa đáng và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, gia đình bị cáo cung cấp một giấy nhận tiền thể hiện chữ ký của chị Lê Thị T1 là vợ bị hại với số tiền 10.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị T1 không có mặt do vậy không làm rõ được giấy này có đúng là do chị T1 ký nhận không. Mặt khác, tổng số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 329.530.000đ là rất lớn mà bị cáo bồi thường với số tiền không nhiều. Ngoài ra, bị

cáo không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/5/2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long Mai Xuân Thành

Trần Quốc Cường